

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày: 22/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương
Ông Nguyễn Việt Trung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Kim Huệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh năm 1991; Tên gọi khác: không.

HKTT: Thôn Nà Nùng, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tổ chức đoàn thể: Không; Con ông Nông Văn T, sinh năm 1959; Con bà Trương Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 31/2008/HSPT ngày 29/5/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 18/7/2008 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 71/2008/HSST, ngày 29/7/2008 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử T 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án phúc thẩm số 31/2008/HSPT ngày 29/5/2008, buộc T chịu hình phạt chung là 21 tháng tù và bồi thường cho bị hại số tiền 950.000 đồng, phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/02/2009 chấp hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Đối với phần bồi thường dân sự, bị hại

không có đơn yêu cầu nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn không thụ lý giải quyết.

+ Bản án số 34/2010/HSST ngày 11/5/2010 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử T 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, phải bồi thường cho các bị hại số tiền 14.408.300 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 720.165 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 26/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/10/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đình chỉ đối với số tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với Nông Văn T. Đối với phần bồi thường dân sự, bị hại không có đơn yêu cầu nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn không thụ lý giải quyết.

+ Bản án số 08/2013/HSST ngày 08/3/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt T 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 21/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/10/2013 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2023, Nông Văn T, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Nà Nùng, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt xe ôm của một người không quen biết từ chỗ trọ tại khu Đa Cầu, phường N, thành phố B đến khu vực tỉnh Bắc Giang mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực thưa dân cư thuộc tỉnh Bắc Giang, T xuống xe và bảo người lái xe ôm chờ rồi đi bộ một mình trên đường thì gặp một người đàn ông không quen biết. T hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông này đồng ý nên T đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu xanh, T biết đây là ma túy Heroine nên cầm gói nilon màu xanh chứa ma túy và cất giấu trong người rồi đi ra bảo người lái xe ôm chở về thành phố B. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở một mình trong phòng trọ thì đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường N, thành phố B đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng:

Thu tại tay phải của T 01 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 1604/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong một gói được bọc ngoài bằng lớp nilon màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,1158 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 245/CT-VKSTPBN ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào 11 giờ 30 phút, ngày 02/8/2023 tại khu Đa Cầu, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Nông Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1158 gam chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Vậy, Cáo trạng truy tố số 245/CT-VKSNDTPBN ngày 28/11/2023 đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy huỷ hoại sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo đã từng 04 lần bị đưa ra xét xử nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người thành niên đã bán ma túy cho T nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 1604/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh và biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND T. Bắc Ninh;
-VKSND T. Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
-CA TP Bắc Ninh;
-Chi cục THA TP Bắc Ninh;
-Trại tạm giam CA tỉnh B.Ninh;
-Bị cáo;
-Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Việt Trung

Đỗ Thanh Ngọc

